TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2019/HS-ST
Ngày: 17-6 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Đoàn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Lệ

2. Bà Đoàn Thị Mai Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi là Thư ký Toà án nhân dân Quận 4 - TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Luân - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2019/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Quốc T; sinh ngày X/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, nơi cư trú: 219/33T7 Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P và bà Phạm Thị Thanh T1; có vợ tên Nguyễn Diệu Lan V và không có con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bắt tạm giam ngày 29/11/2018 "có mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Châu Tô H, sinh năm 1958 "vắng mặt".

Địa chỉ: Đường D, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 16 giờ ngày 26/11/2018, Phạm Quốc T đang ở nhà thì có đối tượng tên T2 (không rõ lai lịch) gọi điện thoại cho T để bán ma túy. T đồng ý mua ma túy của T2 với giá 5.000.000 đồng và hẹn giao nhận tại khu vực đường Đường G, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 25 phút sau, T và T2 gặp nhau tại điểm hẹn và giao nhận ma túy. Sau khi mua được 01 gói ma túy của Thanh với giá 5.000.000 đồng, T đem gói ma túy đến khu vực I, huyện K thuê khách sạn (không nhớ địa chỉ) để phân gói ma túy thành 12 gói nhỏ để bán lại cho người nghiện (gồm: 03 gói có giá 150.000 đồng/gói; 02 gói có giá 300.000 đồng/gói; 04 gói có giá 500.000 đồng/gói; 02 gói có giá 1.000.000 đồng/gói; 01 gói có giá 1.500.000 đồng/gói). Sau khi phân ma túy, T cất giấu toàn bộ số ma túy vào túi quần rồi đi về nhà. Từ ngày 26/11/2018 đến ngày 28/11/2018, T đã bán ma túy cho người nghiện ở khu vực đường L - Đường A, Quận C được 04 gói ma túy với số tiền tổng cộng là 2.150.000 đồng. Số ma túy còn lại (08 gói) T bỏ vào 01 bao nylon rồi dán 02 miếng băng keo màu xanh, cất giấu trong túi quần phía trước của T đang mặc để dành tiếp tục bán cho những người nghiện khác. Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 29/11/2018, T đi đến tiệm sửa xe Đường M, phường N, huyện K để học nghề. Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, T nhận được điện thoại của bạn là Lê Thành T3 rủ đi uống cà phê. Do không có xe nên T hỏi mượn của C (chưa rõ lai lịch, là người quen hay đến tiệm sửa xe) 01 xe gắn máy không rõ nhãn hiệu, biển số: XXX đi sang Quận 4 để chở T3. Khi cả hai đi đến trước nhà số 256 Đường O, Phường P, Quận 4 thì bị Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra, phát hiện T đang cất giấu ma túy trong túi quần phía trước đamg mặc nên đã đưa về trụ sở Công an Phường P, Quận 4 lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại kết luận giám định số: 112/KLGĐ-H ngày 07/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 14,5761gam (một bốn phẩy năm bảy sáu một gam), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Phạm Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với Lê Thành T3, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc T mua bán chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với người đàn ông tên T2 đã bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 42/CTr-VKS ngày 08/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Quốc T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Quốc T thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt. Bị cáo khai nhận do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên nảy sinh ý định mua ma túy rồi bán lại cho các đối tượng nghiện nhằm mục đích kiếm tiền tiêu xài và sử dụng ma túy. Bị cáo bắt đầu bán ma túy từ giữa tháng 8 năm 2018 đến ngày 29/11/2018 thì bị bắt. Ngày 26/11/2018, bị cáo mua 01 gói ma túy giá 5.000.000 đồng của đối tượng tên T2 (không rõ nhân thân lai lịch) ở khu vực đường Đường G, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh rồi phân thành 12 gói nhỏ để bán lại cho các đối tượng nghiện. Từ ngày 26/11/2018 đến ngày 28/11/2018, T đã bán được 04 gói ma túy với số tiền tổng cộng là 2.150.000 đồng. Số ma túy còn lại, bị cáo bỏ vào bao nylon rồi dán 02 miếng băng keo màu xanh cất giấu trong túi quần trước để tiếp tục bán cho người nghiện thì bị Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện thu giữ vào ngày 29/11/2018. Số tiền bị cáo thu lợi được trong thời gian bán ma túy được khoảng 16.100.000 đồng và đã tiêu xài hết 15.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 1.100.000 đồng đã bị Công an Quận 4 thu giữ vào ngày 29/11/2018.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 phát biểu và kết luận cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Phạm Quốc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Đề nghị xử phạt Phạm Quốc T từ 08 năm đến 09 năm tù giam; phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 112 là chất ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu N màu xám, 01 xe gắn máy không rõ hiệu, màu xám, không bửng, đã qua sử dụng, số máy XXX, số khung XXX được gắn biển số XXX; trả lại số tiền 1.100.000 đồng cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quốc T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quốc T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 29/11/2018, tại trước nhà số 256 Đường O, Phường P, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Phạm Quốc T đã có hành vi cất

giấu 14,5761 gram (một bốn phẩy năm bảy sáu một gram), loại Methamphetamine, nhằm mục đích bán lại cho người khác để nhằm mục đích kiếm tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo Phạm Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Vì mục đích tư lợi nên dù bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội. Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quốc T khai nhận đã thực hiện hành vi mua bán chất ma túy nhiều lần từ khoảng giữa tháng 8 năm 2018 đến ngày 29/11/2018 thì bị bắt. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo thì trong hồ sơ vụ án không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo phạm tội nhiều lần nên chưa đủ căn cứ để áp dụng tình tiết "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Quốc T có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, Hội đồng xét xử quyết định phạt tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đối với bị cáo để sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Về số tiền thu lợi bất chính, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quốc T khai nhận tổng số tiền thu lợi bất chính trong thời gian bán ma túy từ khoảng giữa tháng 8 năm 2018 đến ngày bị bắt là 16.100.000 đồng và đã tiêu xài hết 15.000.000 đồng, còn lại 1.100.000 đồng đã bị thu giữ vào ngày 29/11/2018. Xét, đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo T phải nộp lại 15.000.000 đồng để tịch thu, sung quỹ nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Phạm Quốc T 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 112 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định. Xét, đây là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Thu giữ của Phạm Quốc T 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xám, đã qua sử dụng. Xét, đây là công cụ do bị cáo T sử dụng để liên lạc mua bán chất ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

- Thu giữ của Phạm Quốc T số tiền 1.100.000 đồng. Xét, đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Thu giữ của Phạm Quốc T 01 (một) xe gắn máy không rõ hiệu, màu xám, không bửng, đã qua sử dụng, số máy XXX, số khung XXX được gắn biển số XXX. Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận đã mượn xe của người đàn ông tên C, khoảng 33 tuổi (không rõ nhân thân lai lịch) để chở Lê Thành T3 đi uống càphê. Qua xác minh, đối với biển số XXX là biển số thật của xe gắn máy hiệu H, có số khung là: XXX; số máy: XXX do ông Châu Tô H đứng tên giấy đăng ký xe. Tại phiên tòa, ông Châu Tô H vắng mặt

không rõ lý do mặc dù đã được tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Quá trình điều tra, ông H khai nhận đã bán xe này cho một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) ở khu vực chợ XC, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2004 đến nay và không làm giấy tờ sang tên trước bạ xe. Xét, đây là vật có nguồn gốc không rõ ràng và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với xe gắn máy có số khung: XXX; số máy: XXX có nguồn gốc số khung, số máy là không thay đổi và không tìm thấy dữ liệu tra cứu về nguồn gốc xe. Cơ quan điều tra Công an Quận 4 đã đề nghị Ban biên tập Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh đăng báo tìm chủ sở hữu, nhưng đến nay chưa ai đến nhận. Hội đồng xét xử quyết định giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 01 (một) xe gắn máy không rõ hiệu, màu xám, không bửng, đã qua sử dụng, số máy XXX, số khung XXX. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày đăng báo, nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Phạm Quốc T, 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 11 năm 2018.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Phạt tiền bị cáo Phạm Quốc T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Buộc Phạm Quốc T nộp lại tiền thu lợi bất chính là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi số 112 bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xám đã qua sử dụng;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng);

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số XXX;

+ Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 03 (ba) tháng để

chủ sở hữu chiếc xe gắn máy không rõ hiệu, màu xám, không bửng, đã qua sử dụng, số máy XXX, số khung XXX đến nhận thì trả lại. Nếu quá thời hạn nêu trên mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Vật chứng được tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/5/2019 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22/4/2019).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

2. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng (1)
- CA TP.HCM (PC 53); (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (2)
- VKSND Quận 4; (1)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC-81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (3)
- Chi cục THAHS Quận 4; (2)
- Lưu VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đoàn Thanh Trúc